

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HS-PT.
Ngày: 05/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

Các Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy
Bà Trương Tổ Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thúy Nga-Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 116/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo TMT do có kháng cáo của bị cáo TMT đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2022/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: TMT; Sinh ngày 14/12/1990; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm B, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trang Phước T (chết) và bà Đặng Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 01 tiền án, Tại Bản án số 66/2019/HS-ST, ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, TMT bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản, chấp hành xong ngày 29/01/2022; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/6/2022 cho đến nay (có mặt).

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại bà DTTN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

TMT là người không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy. Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 5 năm 2022, TMT điều khiển xe mô tô biển số 83P3

- xxx.xx đi vào Trung tâm chợ mua đồ. Khi đi đến đường, khóm M, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thì TMT phát hiện một xe mô tô biển số 83P4 - xxx.xx, của bà DTTN đậu dưới lề đường, trên xe có để một cái túi xách không ai trông coi nên đã nảy sinh ý định lấy trộm túi xách này. Với ý định đó, TMT điều khiển xe tiến lại gần xe mô tô biển số 83P4 - xxx.xx, tiếp tục quan sát thấy không ai trông coi nên TMT đã dùng tay trái lấy túi xách này. Sau khi lấy được túi xách thì TMT điều khiển xe vào khu dân cư A để kiểm tra tài sản vừa lấy trộm được, tài sản lấy trộm được gồm: 01 (một) túi xách màu nâu - đen, có quai da màu đỏ; bên trong túi xách gồm có: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, hiệu Iphone 5s màu vàng - đồng; 01 (một) ốp lưng điện thoại màu xanh; 01 (một) thẻ căn cước công dân; 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank; 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Agribank; 02 (hai) giấy đăng ký xe mô tô; 02 (hai) giấy bảo hiểm xe mô tô; 01 (một) bằng lái xe; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế, Tiền Việt Nam là 817.500 đồng. Khi kiểm tra xong thì TMT lấy điện thoại và tiền trong túi xách, những tài sản còn lại TMT để trong bụi cỏ trong khu dân cư và TMT điều khiển xe về nhà. Sau khi mất tài sản thì bà DTTN đã đến Công an trình báo sự việc. Quá trình điều tra mời TMT làm việc, TMT đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 76 ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố S, kết luận: 01 (một) túi xách màu nâu - đen, nhãn hiệu “COACH, có giá là 3.600.500 đồng; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 5s màu vàng - đồng, số máy MF354VVN/A, số sê-ri: C37LPFSLFRC6, có giá là 1.098.500 đồng; 01 (một) ốp lưng điện thoại màu xanh, có giá là 13.000 đồng. Tổng tài sản là: 4.712.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2022/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo TMT, phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt: bị cáo TMT 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án hoặc ngày bị cáo tự nguyện thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại.

* Ngày 21/9/2022, bị cáo TMT kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo TMT giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2022/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo TMT lập và nộp cho Tòa án nhân dân thành phố S vào ngày 21/9/2022 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2021). Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo TMT như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo TMT khai nhận vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/5/2022 tại Trung tâm chợ bị cáo phát hiện một túi xách đang treo trên xe mô tô biển số 83P4-xxx.xx đậu dưới lề đường nên đã lên lút lấy trộm. Trong túi có số tiền 817.500 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 5s màu vàng đồng và một số giấy tờ tùy thân của bị hại DTTN theo kết luận định giá tài sản là: 4.712.000 đồng; Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 5.529.500 đồng. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo TMT phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo TMT, về việc xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, về tình tiết tăng nặng bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đồng thời Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu giữ kịp thời, thiệt hại về tài sản không lớn nên gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra, bị hại DTTN có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo là đúng quy định. Về hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân, các tình tiết

tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mà đáng lẽ bị cáo được hưởng nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng và tình tiết tăng nặng nào cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là chưa đúng. Do đó, kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt là chưa đủ căn cứ chấp nhận.

[4] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[6] Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo TMT về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2022/HS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo TMT 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án hoặc ngày bị cáo tự nguyện thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo TMT phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND thành phố S (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thành phố S (01);
- CQĐT - Công an thành phố S (01);
- CQTHAHS-Công an thành phố S (01);
- Chi cục THADS thành phố S (01);
- Bị cáo (01).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu hs, THS (04);

Đã ký

Phan Lê Vũ Huy Hoàng